| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 238/2026/QĐST-LĐ | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
## V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Vũ Trọng Quân.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 289/2026/VLĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 222/2026/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu***: Bà Trần Thị L, sinh năm 1984; thường trú: ấp G, xã Đ, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên lạc: số X, khu phố T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà Trần Thị TQ, sinh năm 1998; thường trú: số Y, ấp G, xã XS, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH TJHV; địa chỉ: đường M, KCN ĐA, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở B; địa chỉ: số W, đường DL, phường BD, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T, chức vụ: Giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Trần Thị L trình bày:*

Bà L và bà Trần Thị TQ là chị em. Năm 2013, bà Trần Thị TQ không đủ tuổi để ký hợp đồng lao động nên có mượn hồ sơ của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH TJHV trong khoảng thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015. Trong thời gian làm việc tại đây, bà TQ được Công ty TNHH TJHV đóng bảo hiểm

xã hội tên Trần Thị L mã số 7413235627. Cũng trong thời gian này, bà L đang giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Sprinta (Việt Nam). Do đó, khi bà L tiến hành điều chỉnh thông tin bảo biểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà L bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2013 đến tháng 08/2015 nên không giải quyết được.

Nay bà L yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Trần Thị L (do bà Trần Thị TQ ký kết) và Công ty TNHH TJHV vô hiệu.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị TQ trình bày:*

Năm 2013, do chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động nên bà TQ có mượn hồ sơ của bà Trần Thị L để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH TJHV trong khoảng thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015, được Công ty đóng bảo hiểm mã số 7413235627. Trong thời gian này, bà Trần Thị L đang làm việc tại Công ty TNHH Sprinta (Việt Nam). Vì vậy, bà Trần Thị L bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2013 đến tháng 08/2015.

Nay bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động tên Trần Thị L và Công ty TNHH TJHV bị vô hiệu bà TQ đồng ý và không có ý kiến gì khác.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TJHV đã được Tòa án thông báo nội dung yêu cầu và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến.*

*- Bảo hiểm xã hội cơ sở B (viết tắt là BHXH) trình bày*: Qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ tham gia BHXH của người lao động, BHXH cơ sở Bình Dương trả lời như sau: Họ và tên: Trần Thị L**,** năm sinh: 1984**,** chứng minh nhân dân: 365741889, căn cước công dân 094184001655 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 tại Công ty TNHH TJHV số sổ 7413235627. Sổ đã được xác nhận bảo lưu, chưa hưởng trợ cấp 1 lần và hưởng thất nghiệp.

*- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Trần Thị L là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Trần Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị TQ; Bảo hiểm xã hội cơ sở B có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH TJHV vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015, người lao động tên Trần Thị L giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH TJHV và được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7413235627. Tuy nhiên, bà L và bà TQ thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại với Công ty TNHH TJHV trong khoảng thời gian nêu

trên là bà Trần Thị TQ (do bà TQ mượn hồ sơ xin việc của bà L để giao kết hợp đồng lao động).

[2.2] Xét thấy, lời trình bày của bà L và bà TQ là thống nhất với nhau và phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở B. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015, bà L đang làm việc tại Công ty TNHH S (Việt Nam) có địa chỉ tại Khu chế xuất Linh Trung 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7908437626; không thể trong cùng một thời gian lại đóng bảo hiểm xã hội với hai mã số khác nhau, tại hai công ty khác nhau. Như vậy, có căn cứ xác định chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH TJHV trong khoảng thời gian tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 là bà Trần Thị TQ, không phải bà Trần Thị L.

Theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: "*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*". Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: "*Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*"; theo khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: "*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*". Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: "*Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền*" và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: "*Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này*". Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì: *"...Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...*". Do đó, có cơ sở xác định việc bà Trần Thị TQ mượn hồ sơ của bà Trần Thị L để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH là 7413235627 vào tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 tại Công ty TNHH TJHV là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa người có tên Trần Thị L với Công ty TNHH TJHV theo sổ bảo hiểm xã hội số 7413235627 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"... Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L và ý kiến của bà TQ về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH TJHV trong giai đoạn từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 là bà Trần Thị TQ, không phải là bà Trần Thị L. Bà Trần Thị TQ và bà Trần Thị L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại bảo hiểm xã hội cho đúng với người thực hiện BHXH.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị L.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Trần Thị L với Công ty TNHH TJHV (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7413235627) bị vô hiệu toàn bộ.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7413235627 không phải là bà Trần Thị L, sinh ngày 01/01/1984, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số 094184001655 (Số chứng minh nhân dân 365741889). Bà Trần Thị L và bà Trần Thị TQ có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0040117 ngày 25/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể

từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- VKSND KV 16 – Tp. HCM;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Trọng Quân**